

ỦY BAN DÂN TỘC

CHƯƠNG TRÌNH KH&CN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020
“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân
tộc ở Việt Nam đến năm 2030”,

Mã số: CTDT/16-20

-----oOo-----

ĐỀ TÀI:

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH
KHUYẾN KHÍCH, THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO VÙNG DT&MN TRONG
THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Mã số: CTDT.18.17/16-20

BẢN KIẾN NGHỊ

Chủ nhiệm đề tài: TS. Lương Văn Khôi

Cơ quan chủ trì đề tài: Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế -
xã hội quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hà Nội, năm 2020

ỦY BAN DÂN TỘC
CHƯƠNG TRÌNH KH&CN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020
“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân
tộc ở Việt Nam đến năm 2030”, mã số: CTDT/16-20

-----oOo-----

ĐỀ TÀI
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH
KHUYẾN KHÍCH, THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO VÙNG DT&MN TRONG
THỜI KỲ ĐỔI MỚI

MÃ SỐ: CTDT.18.17/16-20

BẢN KIẾN NGHỊ

Chủ nhiệm đề tài



TS. Lương Văn Khôi

Đại diện nhóm nghiên cứu



TS. Lương Văn Khôi

Tổ chức chủ trì đề tài



HOẠCH VÀ
TRUNG TÂM
THÔNG TIN VÀ DỰ BÁO
KINH TẾ - XÃ HỘI
QUỐC GIA

Lưu Quang Khánh

Hà Nội, năm 2020

NỘI DUNG BẢN KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị đối với Quốc hội và Chính phủ
- Kiến nghị đối với Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ
- Kiến nghị đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Kiến nghị đối với Bộ Tài chính
- Kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước
- Kiến nghị đối với Bộ Công Thương
- Kiến nghị đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Kiến nghị đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Kiến nghị đối với Bộ Thông tin và Truyền thông
- Kiến nghị đối với các Bộ ngành khác
- Kiến nghị đối với các địa phương

KIẾN NGHỊ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Vùng miền núi và dân tộc thiểu số hay vùng dân tộc và miền núi (DT&MN) là vùng luôn được Đảng và Nhà nước xác định có vai trò đặc biệt quan trọng, là vùng phen dậu, là lá phổi của Tổ quốc với tư cách là nguồn đảm bảo an ninh sinh thái, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh quốc phòng và đa dạng hóa sinh học, và vùng được Đảng và Nhà nước quan tâm, ưu tiên trong chính sách đầu tư và phát triển.

Vùng DT&MN có tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng và có nhiều di sản văn hóa đặc sắc, là cái nôi cách mạng Việt Nam, là những vùng đất có bề dày về lịch sử văn hóa đặc sắc và truyền thống cách mạng vẻ vang và những thành tựu đạt được sau đổi mới là tiền đề rất quan trọng cho việc khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng phục vụ cho mục tiêu phát triển nhanh hơn và bền vững hơn.

Khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN nhằm thúc đẩy vùng phát triển nhanh và bền vững, hướng tới thu hẹp khoảng cách phát triển của các vùng DT&MN so với các vùng khác và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của đường, lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích, thu hút đầu tư, góp phần phát triển bền vững vùng DT&MN trong thời gian qua; kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN từ năm 1986 đến nay; bài học thành công và thất bại trong việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN; một số vấn đề chính đặt ra cần quan tâm giải quyết đối với chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN trong thời gian tới; bối cảnh trong nước và quốc tế và việc học tập có chọn lọc kinh nghiệm từ các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, Đề tài đã đưa ra quan điểm, định hướng và giải pháp cơ chế chính sách phù hợp về khuyến khích, thu hút đầu tư, góp phần phát triển bền vững vùng DT&MN trong giai đoạn tới. Đề các quan điểm, định hướng và các giải pháp cơ chế chính

sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN này được triển khai, chúng tôi kiến nghị Quốc hội, Chính phủ quan tâm, chỉ đạo và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm phối hợp cùng các doanh nghiệp, hộ gia đình và các chủ thể khác thực hiện các nội dung sau:

1. Kiến nghị đối với Quốc hội và Chính phủ

Qua kết quả nghiên cứu chính của Đề tài, chúng tôi nhận thấy Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh đã có rất nhiều nỗ lực trong việc xây dựng, ban hành và triển khai các giải pháp chính sách cho việc khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN khá đầy đủ và toàn diện trên các lĩnh vực và có tính chất bao trùm địa bàn vùng DT&MN, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội (KT-XH) khó khăn và đặc biệt khó khăn. Hệ thống chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN tương đối đầy đủ, có tính chất bao trùm các yếu tố, các công đoạn của quy trình sản xuất và tiêu thụ từ kết nối vùng, đến hạ tầng phục vụ sản xuất, tiếp cận đất đai, tiếp cận vốn, phát triển nguồn nhân lực, thuế, máy móc bảo quản và chế biến, liên kết sản xuất và tiếp cận thị trường, song còn bộc lộ không ít hạn chế, khiến kết quả, hiệu quả và tác động của các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN, đặc biệt là vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn còn nhiều hạn chế, chưa xứng tầm và chưa đáp ứng được kỳ vọng của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị Quốc hội quyết liệt rà soát, sửa đổi hệ thống luật pháp liên quan đến các Luật để tạo một hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ và khoa học.

Để làm được như vậy, Quốc hội cần thành lập Hội đồng chuyên gia tư vấn rà soát hệ thống pháp luật có liên quan, tạo điều kiện cho các địa phương, doanh nghiệp, hộ gia đình và người dân tham gia thảo luận đóng góp trong quá trình cải cách, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN. Trên cơ sở đó, xác định những giải pháp và khuyến nghị thực chất nhằm cải cách hệ thống pháp luật có liên quan một cách triệt để, tạo điều kiện

thúc đẩy hoạt động đầu tư của Nhà nước, của doanh nghiệp và hộ gia đình vùng DT&MN.

Đề tạo ngân sách cho việc phát triển cơ sở hạ tầng các vùng DT&MN, kiến nghị Quốc hội xem xét, cho phép các địa phương nơi có các nhà máy, công trình lớn như thủy điện, khai thác quặng, khoáng sản,... giữ lại một tỷ lệ thuế cao hơn thu từ các nhà máy, công trình này. Bên cạnh đó, Quốc hội xem xét thiết lập một cơ chế bồi thường để phát triển tài nguyên và bảo vệ sinh thái ở các vùng DTTS hiệu quả, nhưng vẫn phải bảo vệ đầy đủ lợi ích của người dân địa phương. Tăng cường bảo vệ các khu vực có chức năng sinh thái quan trọng. Tăng quỹ đặc biệt cho việc bảo vệ sinh thái và xây dựng thêm các khu này nhằm cải thiện môi trường ở các vùng DTTS. Đồng thời, Quốc hội xem xét việc các tỉnh vùng đồng bằng có trách nhiệm trả phí môi trường, phí nguồn nước, phí quốc phòng an ninh cho các tỉnh vùng DT&MN để tạo quỹ đặc biệt cho bảo vệ bảo vệ nguồn nước, phát triển cơ sở hạ tầng và đảm bảo quốc phòng an ninh ở các vùng DT&MN.

Kiến nghị Chính phủ giữ vai trò chính, thể hiện một mô hình chính phủ kiến tạo để phát huy được tổng thể sức mạnh toàn xã hội, tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể và chỉ đạo quyết liệt cho các Bộ, ngành, địa phương chủ trì và triển khai một cách nhất quán và đồng bộ các giải pháp chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN một cách có hiệu quả, trong đó phân bổ hiệu quả nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư công, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, thu hút có hiệu quả doanh nghiệp tư nhân trong nước, doanh nghiệp FDI, hộ gia đình, cũng như các giải pháp chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư trong một số lĩnh vực cụ thể.

Ban hành một nghị định của Chính phủ quy định tất cả các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư hộ gia đình/doanh nghiệp vào vùng DT&MN để đảm bảo tính nhất quán trong triển khai khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN.

2. Kiến nghị đối với Thủ tướng Chính phủ

Trước hết là tạo sự thống nhất cao hơn nữa trong nhận thức của tất cả các cấp, các ngành, từ Trung ương đến địa phương, cộng đồng người dân cho đến doanh nghiệp về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của vùng DT&MN đối với quốc phòng an ninh, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước và môi trường sinh thái và khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các vùng và của cả nước. Trên cơ sở đó, đổi mới tư duy phát triển gắn với tư duy về vùng đổi mới tư duy về vùng, xác định rõ vai trò của nhà nước ở các vùng, đổi mới tư duy và cách tiếp cận trong thu hút, khuyến khích đầu tư và phân bổ nguồn lực, tư duy về cơ chế chính sách đặc thù,... vùng DT&MN.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm hoàn thiện việc phân vùng quy hoạch giai đoạn 2021-2030 để thực hiện Luật Quy hoạch. Trên cơ sở phân vùng được phê duyệt, tiến hành các hoạt động lập và thẩm định quy hoạch vùng theo quy định của Luật Quy hoạch; Quy hoạch vùng KT-XH theo hướng xanh bền vững bao trùm đảm bảo tính liên kết vùng, bảo đảm tính gắn kết giữa công nghiệp nông nghiệp và dịch vụ, giữa đô thị và nông thôn mới, giữa kinh tế và môi trường. Trên cơ sở đó, khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN phù hợp với quy hoạch các vùng KT-XH, tránh tình trạng cạnh tranh lẫn nhau trong khuyến khích thu hút đầu tư vào vùng DT&MN giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng với nhau.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trên cơ sở tổng kết mô hình cơ chế phối hợp, liên kết vùng ở các vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long, chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương nghiên cứu, thành lập một thể chế điều phối và kết nối phát triển vùng có đủ “thực quyền”, đóng vai trò chính là đại diện của các địa phương, doanh nghiệp chủ đạo, với cơ chế hoạt động có đủ nguồn lực và quyền lực để thực hiện các nhiệm vụ điều phối và giải quyết các vấn đề trọng điểm quốc gia tại vùng, cũng như giải quyết vấn đề liên ngành, liên vùng. Đồng thời, xây

dựng hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện những nội dung liên kết vùng trong quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH cấp địa phương.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương và địa phương thuộc vùng DT&MN tổng kết, đánh giá các chính sách áp dụng đối với vùng DT&MN giai đoạn 2016-2020 để xác định: những chính sách nào thực hiện hiệu quả, những chính sách nào còn bất cập (thực hiện kém hiệu quả hoặc cần sửa đổi, bổ sung) để làm cơ sở sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hiện có hoặc bãi bỏ những chính sách hiện không còn phù hợp, xây dựng chính sách mới đáp ứng thực tế và yêu cầu phát triển, trong đó có cơ chế, chính sách liên quan đến huy động vốn đầu tư phát triển KT-XH vùng DT&MN như: thuế, đất đai, tín dụng, ưu đãi đầu tư vào vùng DT&MN, chính sách hỗ trợ đầu tư của Nhà nước trong một số lĩnh vực khi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, thành lập mới, hỗ trợ thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm; chính sách thông tin tuyên truyền... Đồng thời, rà soát lại đầu tư công của vùng DT&MN, trên cơ sở đó hợp nhất các chương trình thành một chương trình đầu tư gắn với tiêu chí, định mức phân bổ đầu tư phù hợp với Luật Đầu tư công và định hướng sử dụng Ngân sách trong thời gian tới; xây dựng kế hoạch đầu tư công dài hạn gắn với kế hoạch tài chính dài hạn làm cơ sở cho hoạch định trung hạn và điều hành kế hoạch hằng năm.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương và địa phương triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 phê duyệt đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DT&MN giai đoạn 2021-2030.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương khi xây dựng cơ chế, chính sách cần quan tâm đến vùng DT&MN, đồng thời khắc phục những vướng mắc, bất cập hiện nay khi áp dụng một số cơ chế, chính sách dẫn đến khó triển khai thực hiện (đất đai, đấu thầu..), đặc biệt khi triển khai ở vùng DT&MN; khuyến khích, thu

hút đầu tư vào vùng DT&MN phù hợp với quy hoạch các vùng KT-XH, đảm bảo chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý trên cơ sở khai thác các tiềm năng và thế mạnh của vùng; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, kinh tế, xã hội, trong đó coi việc phát triển hạ tầng là một khâu đột phá; Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn những xã có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; tăng cường liên kết và kết nối vùng và kết nối các vùng với nhau, đặc biệt là với các trung tâm kinh tế lớn của đất nước, cũng như tăng cường kết nối vùng với các nước láng giềng theo các phương án phù hợp hiệu quả và đảm bảo tuyệt đối quốc phòng an ninh; Hoàn thiện một số chính sách hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực đối với vùng DT&MN để phát huy các thế mạnh;...

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và UBND các tỉnh xây dựng chính sách liên kết nội vùng và liên kết giữa các vùng kinh tế trên cơ sở lợi thế cạnh tranh của từng vùng; tập trung vào những ngành, lĩnh vực cụ thể, những vấn đề nổi cộm chung của từng vùng; chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, mạng lưới giao thông kết nối nội vùng và kết nối với các trung tâm kinh tế lớn, đặc biệt là các tỉnh thuộc vùng DT&MN để phát triển KT-XH; đầu tư hệ thống giao thông kết nối nội tỉnh và giữa tỉnh với đường cao tốc quốc gia.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng chiến lược đầu tư vùng biên giới, hải đảo để đầu tư và thu hút đầu tư hiệu quả, có trọng điểm (bao gồm cả việc sử dụng đất, khai thác và sử dụng đất rừng và mặt nước, mặt biển,...) nhằm phát triển nhanh và bền vững vùng DT&MN, vùng biên giới hải đảo, song đảm bảo tuyệt đối về quốc phòng, an ninh và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

- Chỉ đạo Ủy ban Dân tộc sớm xác định phân vùng DT&MN cho phù hợp với thực tiễn.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn hỗ trợ từ NSTW thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng DT&MN trong giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ

vùng DT&MN phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư; Ưu tiên nguồn lực nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH, nhất là đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa phải được kiên cố hóa; Cân đối nguồn lực ngân sách nhà nước (NSNN) đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo khả năng NSNN hàng năm; Huy động đa dạng nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ, khuyến khích sự tham gia của người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

- Giao các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ, phối hợp với các địa phương trong thực hiện thu hút đầu tư vào vùng DT&MN nhằm thúc đẩy việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế các vùng DT&MN, tăng tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ, công nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là nền tảng, du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn và kinh tế cửa khẩu và đột phá. Đồng thời, đảm bảo quốc phòng và an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia.

- Sớm ban hành chủ trương cho phép chuyển đổi một số diện tích rừng nghèo kiệt sang trồng cây, con khác để các doanh nghiệp đã chuyển đổi loại hình có thể triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh đề ra.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại Bộ, ngành Trung ương và địa phương.

3. Kiến nghị đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các địa phương triển khai lập và thực hiện quy hoạch tỉnh; phối hợp với Ủy ban Dân tộc xây dựng nguyên tắc, tiêu chí xác định vùng DT&MN.

- Trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư sửa đổi năm 2020, cần quan tâm xác định đúng và đủ những địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn có nhiều đồng bào DTTS sinh sống; đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp nhằm khuyến khích các nhà đầu tư đến đầu tư tại những vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc lồng ghép các chương trình, mục tiêu hiện có trên địa bàn vùng DT&MN vào Đề án tổng thể đầu tư phát triển KT-XH vùng đồng bào DT&MN giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển KT-XH vùng DT&MN giai đoạn 2021- 2030 theo trình tự thủ tục quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 để trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư; xây dựng nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (NSTW) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng DT&MN trong giai đoạn 2021-2030 nhằm hỗ trợ các địa phương vùng DT&MN phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư; Phân bổ nguồn vốn đầu tư từ NSNN: về cơ chế cần dựa theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ NSNN đã được xây dựng như được đề cập ở trên.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các giải pháp khuyến khích, thu hút đầu tư vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân trong nước, hộ gia đình và vốn FDI vào vùng DT&MN và phát triển mạnh doanh nghiệp tại chỗ.

- Phối hợp với các địa phương có liên quan thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư vào những ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư.

- Chủ trì xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về DT&MN, đặc biệt là về đầu tư, khuyến khích thu hút đầu tư vào vùng DT&MN phục vụ công tác đánh giá đầu tư, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN.

- Định kỳ đánh giá kết quả đầu tư từ NSTW vào các địa phương thuộc vùng DT&MN và kết quả huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài NSNN đầu tư vào vùng DT&MN để từ đó có cơ sở đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư đối với vùng DT&MN.

4. Kiến nghị đối với Bộ Tài chính

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban Dân tộc trong xây dựng nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng DT&MN giai đoạn 2021-2025; bố trí vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng DT&MN giai đoạn 2021-2025.

- Tổng kết rà soát các chính sách hiện hành thuộc lĩnh vực quản lý đối với vùng DT&MN, đặc biệt là các chính sách về thuế để từ đó đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn vướng mắc hiện nay chưa thực sự tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư vào vùng DT&MN.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương liên quan trong thu hút đầu tư vào những địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn; đề xuất cơ chế, chính sách về tài chính, thuế... phù hợp, đặc biệt là những lĩnh vực khuyến khích, ưu tiên đầu tư.

5. Kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước

- Rà soát các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực phụ trách, trong đó có tín dụng đầu tư..., tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư hợp pháp vào vùng DT&MN, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tham gia đầu tư.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương liên quan trong cấp tín dụng đầu tư... vào các địa phương thuộc vùng DT&MN, đặc biệt trong những ngành, lĩnh vực khuyến khích, ưu tiên đầu tư.

6. Kiến nghị đối với Bộ Công Thương

- Rà soát các chính sách đối với vùng DT&MN như: hỗ trợ xúc tiến thương mại, điện, khai khoáng,... nhằm tổng kết những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong thu hút đầu tư vào vùng DT&MN. Từ đó, xây dựng các giải pháp thiết thực tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các hoạt động thương mại... phát triển.

- Bãi bỏ những chính sách không còn phù hợp; sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các chính sách hiện có kịp thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động thương mại ở vùng cao.

7. Kiến nghị đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Rà soát các hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới để không có sự chồng chéo giữa các chương trình thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý với các Bộ ngành khác, để nguồn lực đầu tư được tập trung, không phân tán dàn trải.

- Rà soát các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại địa bàn các tỉnh thuộc vùng DT&MN, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và bãi bỏ các chính sách không còn hiệu lực sau năm 2020, từ đó đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét những nội dung về thực hiện Luật Đất đai tại ở những địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn; việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, trồng rừng sản xuất,... việc tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với địa phương thực hiện các giải pháp khuyến khích, thu hút đầu tư vào ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, dựa theo đặc điểm và thế mạnh của từng vùng, từng địa phương, phát triển nông nghiệp hiệu quả với việc ứng dụng công nghệ cao kèm với phát triển đặc sản miền núi; xây dựng chương trình riêng về phát triển lâm nghiệp tư nhân, khuyến khích mô hình đầu tư kết hợp giữa doanh nghiệp và kinh tế hộ.

8. Kiến nghị đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các Bộ ngành Trung ương trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp liên quan đất đai....

- Sớm sửa Luật đất đai để phù hợp với Luật Đầu tư.

9. Kiến nghị đối với Bộ thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự thống nhất cao hơn nữa trong nhận thức của tất cả các cấp, các ngành, từ Trung ương đến địa phương, cộng đồng người dân cho đến doanh nghiệp về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của vùng DT&MN đối với quốc phòng an ninh, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước và môi trường sinh thái, và khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các vùng và của cả nước.

10. Kiến nghị đối với các Bộ ngành khác

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính rà soát các cơ chế, chính sách có liên quan đến vùng DT&MN, xác định những khó khăn vướng mắc (nếu có) và kịp thời giải quyết.

11. Kiến nghị đối với các địa phương

- Tổng kết các chính sách thực hiện đối với vùng DT&MN giai đoạn đến năm 2020, chủ động đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung chính sách đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các Bộ ngành, Trung ương rà soát các địa bàn thuộc vùng KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí các địa bàn thuộc vùng DT&MN.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong huy động các nguồn lực đầu tư vào vùng DT&MN nhằm phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Sử dụng nguồn vốn đầu tư được Nhà nước hỗ trợ có hiệu quả; xây dựng các giải pháp thiết thực để thực hiện tốt mục tiêu hỗ trợ của NSTW, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí của Trung ương, không đầu tư dàn trải dẫn đến không đạt mục tiêu đầu tư đề ra, làm mất tính khả thi của Chương trình, đề án.

- Trong bối cảnh NSTW hạn hẹp, không đủ khả năng đáp ứng hết nhu cầu của các địa phương, các tỉnh thuộc vùng DT&MN cần chủ động xây dựng những giải pháp thiết thực nhằm huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài NSNN, đồng thời tích cực cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư, ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư phù hợp với khung pháp luật hiện hành, nhưng có sáng tạo ở mỗi địa phương.

- Các địa phương cần xác định thế mạnh của địa phương mình, trên cơ sở phối hợp và có sự hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương để tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại vào những lĩnh vực địa phương tập trung ưu tiên đầu tư; thực hiện các giải pháp khuyến khích, thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực cụ thể theo hướng tập trung phát triển sản xuất, liên kết chuỗi sản phẩm, chuyển giao công nghệ,...

- Tích cực thu hút đầu tư song vẫn phải đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là vùng biên giới.

- Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc, Tài chính và các Bộ, ngành liên quan về kết quả thu hút đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn NSNN và ngoài NSNN để từ đó có giải pháp thiết thực hoàn thiện khung khổ chính sách cho hoạt động đầu tư vào vùng DT&MN.

Trên đây là một số kiến nghị chúng tôi đề xuất để hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN nhằm khắc phục căn bản những hạn chế, bất cập đang tồn tại trong xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện thể chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng DT&MN hiện nay; khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng và lợi thế của vùng DT&MN, gia tăng đầu tư nguồn lực của Nhà nước và các thành phần kinh tế để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, liên vùng kết nối với các vùng phát triển; đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế vùng DT&MN, bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng an ninh, giải quyết tốt các vấn

đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy nhanh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, giảm khoảng cách về mức thu nhập so với vùng phát triển, cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân vào năm 2030./.